

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **108/2021/HS-ST**

Ngày 07-4-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều My.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đ Trung;

Ông Phạm Cẩm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà H Michan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021, Quyết định Hoãn phiên tòa số 17/2021/HSST-QĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 và Thông báo mở phiên tòa số 02/2021/TB-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Huy H**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Đinh Thị L (đã chết); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến ngày 21/12/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn X**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1996, tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 17A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: không. Tiền án: 01. Ngày 03/4/2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc, tại Bản án số 77/2019/HSPT. Ngày 18/5/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến ngày 13/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Huỳnh Thanh T**; tên gọi khác: T bầu; Sinh ngày 23 tháng 12 năm 1987, tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số 111/11 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T (đã chết) và bà Đỗ Thị L; bị cáo có vợ là chị Lê Thị Mỹ D và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 03/9/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, tại Bản án số 264/2008/HSST. Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 20/12/2011 bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 22/12/2011 bị cáo chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến ngày 15/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trịnh Lâm Đ**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 01 năm 1988, tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số 37 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đ và bà Nguyễn Thị Hồng V;

bị cáo có vợ là chị Trương Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 27/5/2020 đến ngày 06/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 11/01/2021 bị bắt tạm giữ tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ theo Quyết định tạm giữ số 05, ngày 11/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ theo theo Lệnh tạm giam số 07, ngày 18/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ.

Bị cáo được trích xuất áp giải có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phạm Đình A**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1988, tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số 141 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con Phạm Văn B và bà Phan Thị Đ; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Thanh T và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 06/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Huỳnh Mỹ U, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 81/3 Y W, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 193/12A đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 81/3 Y W, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Vũ Huy B, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 44 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Nguyễn Nam Thái V, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 217/9 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Chị Mai Phương C, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người chứng kiến:** Bà H B Ênuôl, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ và Phạm Đình A, đều là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Khay (Ketamine) và thuốc lắc (MDMA). Vào sáng ngày 27/5/2020 Trịnh Lâm Đ đến nhà anh Vũ Huy B (là bạn của Trịnh Lâm Đ) tại thôn 7, xã C, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Được một lúc, anh Vũ Huy B đi ra ngoài có công việc và nói Trịnh Lâm Đ ở lại chơi chờ anh B về nhà. Đến khoảng 12 giờ, ngày 27/5/2020, Trịnh Lâm Đ nhắn tin trong nhóm mạng xã hội Viber rủ Đình Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T và Phạm Đình A đến nhà anh Vũ Huy B để nhậu. Sau đó, Đình Huy H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 47B2 – 416.71 đến trước. Một lúc sau, Huỳnh Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 47B2 – 673.83 chở Trần Văn X cùng đến. Ngồi nhậu được một lúc thì Phạm Đình A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 47D1 – 199.99 đến. Cả nhóm ngồi nhậu đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì Đình Huy H nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng thì tất cả đều đồng ý và thống nhất sau khi sử dụng thì cùng góp tiền để trả tiền ma túy cho H. Đình Huy H ra ngoài hiên nhà, sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, gắn sim số 0904.487.567 gọi cho đối tượng nam giới tên “Đ” (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0377.777.094 hỏi mua 08 viên thuốc lắc và 04 chাম khay thì được “Đ” báo giá là 7.200.000 đồng. Do không đủ tiền nên Đình Huy H mượn Trịnh Lâm Đ số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó Đình Huy H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 47B2 – 416.71 đến khu vực đường Hồ Tùng Mậu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk gặp “Đ” để mua ma túy. Mua được ma túy Đình Huy H mang về lại nhà ở thôn 7, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để trong phòng ngủ của căn nhà rồi chở Phạm Đình A về đón con. Sau đó Huỳnh Thanh T cũng về nhà. Một lúc sau Đình Huy H quay lại, xuống bếp lấy 01 đĩa sứ màu trắng và lấy trong ví ra 01 thẻ nhựa màu đen (loại thẻ ATM), 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn thành ống hút. Đình Huy H đổ một gói ma túy khay vào trong đĩa, số ma túy còn lại gồm 03 gói Khay và một ít Khay còn lại, 06 viên thuốc lắc màu hồng

hình trái tim, 02 viên thuốc lắc màu X hình quả lựu đạn H để xung quanh đĩa đặt dưới nền nhà rồi điều khiển xe đi đón Phạm Đình A. Khi Đình Huy H, Phạm Đình A về lại căn nhà thì có Huỳnh Mỹ U đến chơi và ngồi ở góc phòng sử dụng điện thoại, không sử dụng ma túy. Sau đó Đình Huy H, Trần Văn X, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A cùng nhau sử dụng ma túy. Một lúc sau, Huỳnh Thanh T quay lại và cả bọn tiếp tục sử dụng ma túy, nghe nhạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nylon bên trong có 06 viên nén màu hồng hình trái tim, 01 gói nylon bên trong có 01 viên nén màu X hình quả lựu đạn và 01 mảnh viên nén màu X, 04 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 480/GĐMT-PC09 ngày 04/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

06 viên nén màu hồng hình trái tim đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng 1,9213 gam.

01 viên vén màu X hình quả lựu đạn đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,3572 gam.

01 mảnh viên nén màu X đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA có khối lượng 0,0717 gam.

Chất tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng 2,5650 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 06 viên nén màu hồng hình trái tim: 1,8799gam; 01 viên nén màu X hình quả lựu đạn: 0,3341gam; 01 mảnh viên nén màu X: 0,0421gam; chất tinh thể màu trắng: 2,4786 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Ngoài ma túy thu giữ lúc bắt quả tang, Công an xã C, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk còn tạm giữ vật chứng gồm:

*Tạm giữ tại phòng ngủ:* 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen; 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*); 01 đèn nhấp nháy màu đen nắp hình tròn màu trắng; 01 loa khối hình chữ nhật màu đen nhãn hiệu Marshal.

*Tạm giữ của Đình Huy H:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, kèm sim và 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJF18028Y750509, số máy JF18E5357486, biển số 47B2 – 416.71.

*Tạm giữ của Trần Văn X:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu X, số IMEI 353904100809322, gắn sim số 0816412345.

*Tạm giữ của Huỳnh Thanh T:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng, số IMEI 357201094621250, gắn sim số 0905403939; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800, màu xám và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future FI(C), màu sơn trắng bạc đen, số khung RLHJC7639KY051149, số máy JC76E1073897, biển số 47B2 – 673.83.

*Tạm giữ của Trịnh Lâm Đ:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, số IMEI 353950101899606, gắn sim số 0396478888 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu đen.

*Tạm giữ của Phạm Đình A:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu X, số IMEI 353898101646990, gắn sim số 0906508666 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn đỏ đen bạc, số khung RLHJF180XAY048377, số máy JF27E0049613, biển số 47D1 – 199.99.

*Tạm giữ của Huỳnh Mỹ U:* 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH mode, màu sơn đỏ nâu, số khung RLHJF5144GZ113439, số máy JF51E0910358, biển số 47B2 – 363.08 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu X, số IMEI 353964102234325, gắn sim số 0389277793.

Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với các bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ ngU nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố các bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

***Về hình phạt:***

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Huy H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn X từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Lâm Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình A từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: Trả lại cho bị cáo Trần Văn X là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu X, số IMEI 353904100809322, gắn sim số 0816412345. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng, số IMEI 357201094621250, gắn sim số 0905403939, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800, màu xám. Trả lại cho bị cáo Trịnh Lâm Đ là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, số IMEI 353950101899606, gắn sim số 0396478888 và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu đen. Trả lại cho bị cáo Phạm Đình A là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu X, số IMEI 353898101646990, gắn sim số 0906508666 và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn đỏ đen bạc, số khung RLHJF180XAY048377, số máy JF27E0049613, biển số 47D1 – 199.99. Trả lại cho chị Huỳnh Mỹ U là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu X, số IMEI 353964102234325, gắn sim số 0389277793. Trả lại cho anh Nguyễn Nam Thái V là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) Céc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJF18028Y750509, số máy JF18E5357486, biển số 47B2 – 416.71. Trả lại cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future FI(C), màu sơn trắng bạc đen, số khung

RLHJC7639KY051149, số máy JC76E1073897, biển số 47B2 – 673.83. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiều L là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH mode, màu sơn đỏ nâu, số khung RLHJF5144GZ113439, số máy JF51E0910358, biển số 47B2 – 363.08. Trả lại cho anh Vũ Huy B là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) loa khối hình chữ nhật màu đen nhãn hiệu Marshal.

Tịch thu tiêu hủy: 1,8799 gam (06) viên nén màu hồng hình trái tim; 0,3341 gam (01) viên nén màu X hình quả lựu đạn; 0,0421 gam (01) mảnh viên nén màu X và 2,4786 gam chất tinh thể màu trắng còn lại sau giám định trong 01 gói số 480/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng; 01 (Một) thẻ nhựa màu đen.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) đèn nhấp nháy màu đen nắp hình tròn màu trắng; 01 (Một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, kèm sim của bị cáo Đinh Huy H.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 27/5/2020 tại nhà anh Vũ Huy B, địa chỉ thôn 7, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Công an xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ dưới nền nhà trong phòng ngủ 01 gói nylon bên trong có 06 viên nén màu hồng hình trái tim, 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu X hình quả lựu đạn và 01 mảnh viên nén màu X là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng 2,3502gam và 04 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là



ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng 2,5650 gam. Các bị cáo khai nhận đây là ma túy do Đinh Huy H mua về để cả bọn cùng sử dụng. Sau khi sử dụng thì những người cùng sử dụng thống nhất cùng góp tiền để trả tiền ma túy cho Đinh Huy H.

Hành vi của các bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

***Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.*

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/5/2020 tại địa chỉ thôn 7, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ và Phạm Đình A đã tàng trữ trái phép chất ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng 2,3502 gam và ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng 2,5650 gam, mục đích để sử dụng. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với các bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Đinh Huy H, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A có nhân thân tốt. Bị cáo Trần Văn X và Huỳnh Thanh T có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Trần Văn X, ngày 03/4/2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc, bị cáo chưa được xóa án tích. Đối với bị cáo Huỳnh Thanh T, ngày 03/9/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma

Thuật, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo đã được xóa án tích; ngày 20/12/2011 bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, ngày 22/12/2011 bị cáo chấp hành xong quyết định.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Đinh Huy H, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn X, ngày 03/4/2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc, bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo khác nhau, do đó cần phân hóa từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Các bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng 2,3502 gam và ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng 2,5650 gam, mục đích để sử dụng. Bị cáo Đinh Huy H là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, liên hệ và trực tiếp gặp đối tượng “Đ” để mua ma túy về sử dụng. Đồng thời số tiền mua ma túy là của Đinh Huy H ứng trước để mua. Các bị cáo Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A cùng thống nhất sử dụng ma túy và cùng góp tiền để trả tiền ma túy cho bị cáo Đinh Huy H. Bị cáo Đinh Huy H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực nhất. Xét tính chất và mức độ lỗi của bị cáo Đinh Huy H cao hơn các bị cáo Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A. Bị cáo Trần Văn X phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đinh Huy H bằng bị cáo Trần Văn X và phải cao hơn các bị cáo Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là phù hợp.

Vai trò của các bị cáo Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A là như nhau nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Huỳnh Thanh T, Trịnh

Lâm Đ, Phạm Đình A bằng nhau và thấp hơn bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với chị Huỳnh Mỹ U, ngày 27/5/2020 bị cáo Huỳnh Thanh T rủ chị Huỳnh Mỹ U đến nhà anh Vũ Huy B tại địa chỉ thôn 7, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chơi. Quá trình điều tra đã xác định chị U không sử dụng ma túy và không biết việc các bị cáo sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy nên không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Huỳnh Mỹ U là phù hợp.

Đối với đối tượng tên “Đ” đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo Đinh Huy H tại khu vực đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng “Đ” nên đã tách ra hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là phù hợp.

Đối với căn nhà tại địa chỉ thôn 7, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mà các bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A sử dụng để thực hiện hành vi sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu căn nhà này là anh Vũ Huy B (là bạn của bị cáo Trịnh Lâm Đ). Vào ngày 27/5/2020 sau khi bị cáo Trịnh Lâm Đ đến nhà anh Vũ Huy B thì anh B có việc phải đi ra ngoài nên anh Vũ Huy B không biết việc các bị cáo sử dụng căn nhà trên vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không kê biên tài sản cũng như không đề cập xử lý đối với anh Vũ Huy B là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu X, số IMEI 353904100809322, gắn sim số 0816412345 của bị cáo Trần Văn X; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng, số IMEI 357201094621250, gắn sim số 0905403939, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800, màu xám của bị cáo Huỳnh Thanh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, số IMEI 353950101899606, gắn sim số 0396478888 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu đen của bị cáo Trịnh Lâm Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu X, số IMEI 353898101646990, gắn sim số 0906508666 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn đỏ đen bạc, số khung RLHJF180XAY048377, số máy JF27E0049613, biển số 47D1 – 199.99 của bị cáo Phạm Đình A. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của các bị cáo Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A và không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 10 tháng 7 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho các bị cáo Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu X, số IMEI 353964102234325, gắn sim số 0389277793 của chị Huỳnh Mỹ U. Quá trình điều tra xác định tài sản trên là của chị Huỳnh Mỹ U và không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 24 tháng 6 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Huỳnh Mỹ U là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJF18028Y750509, số máy JF18E5357486, biển số 47B2 – 416.71, tạm giữ của bị cáo Đình Huy H. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu Céc xe trên là anh Nguyễn Nam Thái V, anh V mua lại của chị Mai Phương C. Anh Nguyễn Nam Thái V cho bị cáo Đình Huy H mượn. Anh Nguyễn Nam Thái V không biết bị cáo Đình Huy H sử dụng Chiếc xe trên vào việc phạm tội. Do đó, ngày 12/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả Céc xe trên cho anh Nguyễn Nam Thái V là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future FI(C), màu sơn trắng bạc đen, số khung RLHJC7639KY051149, số máy JC76E1073897, biển số 47B2 – 673.83, tạm giữ của bị cáo Huỳnh Thanh T. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu Céc xe trên là anh Nguyễn Văn H và không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, ngày 10/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành

phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH mode, màu sơn đỏ nâu, số khung RLHJF5144GZ113439, số máy JF51E0910358, biển số 47B2 – 363.08, tạm giữ của chị Huỳnh Mỹ U. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu Céc xe trên là bà Nguyễn Thị Kiều L. Bà Nguyễn Thị Kiều L cho chị Huỳnh Mỹ U (là con của bà Nguyễn Thị Kiều L) mượn và không liên quan đến việc phạm tội. Do đó, ngày 10/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Kiều L là phù hợp.

Đối với: 01 loa khối hình chữ nhật màu đen nhãn hiệu Marshal. Quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vũ Huy B. Anh B không biết các bị cáo sử dụng để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, ngày 01/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 loa khối hình chữ nhật màu đen nhãn hiệu Marshal trên cho chủ sở hữu là anh Vũ Huy B là phù hợp.

Đối với: 1,8799 gam (06) viên nén màu hồng hình trái tim; 0,3341 gam (01) viên nén màu X hình quả lựu đạn; 0,0421 gam (01) mảnh viên nén màu X và 2,4786 gam chất tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong trong gói số 480/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 đèn nhấp nháy màu đen nắp hình tròn màu trắng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, kèm sim của bị cáo Đinh Huy H, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

TU bổ: Các bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Huy H **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến ngày 21/12/2020.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn X **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến ngày 13/6/2020.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến ngày 15/6/2020.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Lâm Đ **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/01/2021 (Theo Quyết định tạm giữ số 05, ngày 11/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ theo theo Lệnh tạm giam số 07, ngày 18/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ), được khấu trừ thời gian tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 27/5/2020 đến ngày 06/6/2020.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình A **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 06/6/2020.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: Trả lại cho bị cáo Trần Văn X là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu X, số IMEI 353904100809322, gắn sim số 0816412345. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng, số IMEI 357201094621250, gắn sim số 0905403939, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800, màu xám. Trả lại cho bị cáo Trịnh Lâm Đ là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, số IMEI 353950101899606, gắn sim số 0396478888 và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu đen. Trả lại cho bị cáo Phạm Đình A là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu X, số IMEI 353898101646990, gắn sim số 0906508666 và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn đỏ đen bạc, số khung RLHJF180XAY048377, số máy JF27E0049613, biển số 47D1 – 199.99. Trả lại cho chị Huỳnh Mỹ U là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu X, số IMEI 353964102234325, gắn sim số 0389277793. Trả lại cho anh Nguyễn Nam Thái V là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) Céc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJF18028Y750509, số máy JF18E5357486, biển số 47B2 – 416.71. Trả lại cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future FI(C), màu sơn trắng bạc đen, số khung RLHJC7639KY051149, số máy JC76E1073897, biển số 47B2 – 673.83. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiều L là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH mode, màu sơn đỏ nâu, số khung RLHJF5144GZ113439, số máy JF51E0910358, biển số 47B2 – 363.08. Trả lại cho anh Vũ Huy B là chủ sở hữu hợp pháp 01 (Một) loa khối hình chữ nhật màu đen nhãn hiệu Marshal.

Tịch thu tiêu hủy: 1,8799 gam (06) viên nén màu hồng hình trái tim; 0,3341 gam (01) viên nén màu X hình quả lựu đạn; 0,0421 gam (01) mảnh viên nén màu X và 2,4786 gam chất tinh thể màu trắng còn lại sau giám định trong 01 gói số 480/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng; 01 (Một) thẻ nhựa màu đen.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) đèn nhấp nháy màu đen nắp hình tròn màu trắng; 01 (Một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng (Hai

mười nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, kèm sim của bị cáo Đinh Huy H.

*(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với C cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).*

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đinh Huy H, Trần Văn X, Huỳnh Thanh T, Trịnh Lâm Đ, Phạm Đình A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Cần Thơ;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kiều My**





